

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 26-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa:
Ông Lại Hồng Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo Đinh Công Đ, sinh năm 1975;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Ông Đinh Công T. (Đã chết); Mẹ đẻ: Bà Phạm Thị N. (Đã chết); Vợ: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975 (Đã ly hôn); Con: có 03 con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/10/2007, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 208 ngày 10/10/2007.

Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình. *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 24/12/2018 tại khu vực đường thuộc thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Q cùng với Công

an xã A phát hiện bị cáo Đinh Công Đ có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu Đ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để làm việc. Tại đây trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964, anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1982, đều trú tại thôn V, xã A và chính quyền địa phương. Công an kiểm tra người Đ phát hiện và quản lý tại túi quần bên trái phía trước Đ đang mặc 02 gói nhỏ nghi là ma túy có đặc điểm giống nhau: Bên ngoài đều được gói bằng nilon trong suốt, bên trong đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng đều là chất bột màu trắng dạng cục. Đ khai đó là 02 ma túy loại Heroin Đ vừa mua được với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Công an đã lập biên bản và niêm phong vật chứng trên theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ ở thôn Đ, xã A, huyện Q, Công an huyện Q không thu giữ quản lý đồ vật tài sản gì. Quá trình điều tra bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 30 ngày 24/12/2018, Đ đi bộ từ nhà ra khu vực ngã Tư V, xã A, huyện Q mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến Ngã tư Vũ Hạ, Đ đi bộ vào một ngõ nhỏ gặp, hỏi và mua 02 gói ma túy giá 200.000đ của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ. Mua được ma túy Đ cho 02 gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước Đ đang mặc và đi bộ tìm nơi vắng người để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường vắng người thuộc địa phận thôn V, xã A, huyện Q thì Đ bị Công an huyện Q yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A khám xét, thu giữ và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 465/KLGD-PC54, ngày 24/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,3418 gam (*Không thấy ba nghìn bốn trăm mười tám gam*). *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSQP ngày 28/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 BLTTHS tịch thu để tiêu hủy vật chứng; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng và còn được chứng minh bằng các chứng cứ như lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 24/12/2018, tại khu vực đường thuộc thôn V, xã A, huyện Q, bị cáo Đinh Công Đ có hành vi tàng trữ trái phép trong người 0,3418 gam Heroin mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công an huyện Q bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy đang là hiểm họa đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh mọi loại tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là căn nguyên dẫn đến truyền nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma túy. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Từ những phân tích nêu trên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, hiện tại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Đ khai mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không quen biết, tại khu vực Ngã Tư V, xã A, huyện Q nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Đ 02 gói ma túy loại Hêrôin, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Công Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Công Đ 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018.

2. Xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tuyên tịch thu tiêu hủy hai gói ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. “*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 01/3/2019 và hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ quản lý*”

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.* Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Công Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Minh Đức